

Bản án số: 34/2020/HSST
Ngày: 23/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tần A Sênh; Ông Cheo An Ngải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn N. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam

Sinh năm 1989, tại xã N, huyện H, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Con ông: Lò Văn Đ, sinh năm 1963, con bà: Lò Thị T, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ: Lò Thị N, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 25/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2020 đến nay. Có mặt.

2. Lò Văn T. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam.

Sinh năm 1993, tại xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Con ông: Lò Văn A, sinh năm

1969, con bà: Lò Thị P, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ: Lò Thị N, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2020 đến ngày 24/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/4/2020 đến nay. Có mặt.

3. Lò Văn D. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam

Sinh năm 1996, tại xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Con ông: Lò Văn C, sinh năm 1984, con bà: Lò Thị P, sinh năm 1985; Bị cáo có vợ: Lò Thị D, sinh năm 1997 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 25/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/4/2020, Lò Văn N, sinh năm 1989, trú tại bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu mang theo 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) đi từ nhà đến xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine. Khi đến xã P, N tìm đến nhà một người phụ nữ dân tộc Thái tên là L (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ cụ thể) và hỏi mua được 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được Heroine N đi bộ về nhà. Về đến nhà N chia gói Heroine ra thành 06 (*sáu*) phần, N sử dụng 01 phần bằng hình thức chích, phần còn lại gói thành 05 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng, rồi cho cả 05 gói vào một túi nilon màu trắng và cất giấu tại nhà vệ sinh của gia đình mục đích để sử dụng dần. Chiều ngày 15/4/2020 Ngồi lấy 01 gói Heroine trong nhà vệ sinh ra bỏ nilon, sau đó gói lại bằng mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng rồi cất vào túi quần đang mặc trên người, đi bộ đến khu vực ngã tư thuộc bản N, xã N, huyện S. Tại ngã tư N, N gặp Lò Văn T sinh năm 1993 và Lò Văn D, sinh năm 1996 đều trú tại bản T, xã N, huyện S. Lò Văn T chở Lò Văn D trên chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius BKS 24-V1. 107.13 khi nhìn thấy N, D rủ T cùng mua Heroine để sử dụng, T đồng ý. T dừng xe cách chỗ N đứng khoảng 05 mét, D đi

bộ đến gần và hỏi N: “Có hàng không? bán cho em một ít, nhưng mà em có 50.000 đồng thôi”. N hiểu là D hỏi mua Heroine của mình, N trả lời là “có” và tiếp tục đi bộ về hướng bản N. D quay lại chỗ T đang ngồi trên xe máy và lấy từ trong túi quần của T một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. T biết là D lấy tiền để mua Heroine nên T không nói gì. Thấy N đã đi được một đoạn cách chỗ T dừng xe khoảng 20 mét, T chở D đi đưa tiền cho N. Cầm tiền xong, N lấy gói Heroine trong túi quần đưa cho D. Trao đổi mua bán xong, N đi bộ về nhà còn D cầm gói Heroine đưa cho T và bảo “mỗi người 25.000 đồng”. T đồng ý và cất giấu gói Heroine vào túi quần bên phải của mình rồi điều khiển chở D đi về phía trung tâm xã N. Trên đường T và D đi về, hồi 15 giờ 40 phút tại bản N, xã N, huyện S, tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang Lò Văn T tàng trữ trái phép 01 gói chất bột màu trắng, T và D khai nhận là Heroine của T và D góp tiền mua chung của Lò Văn N. Sau khi xác minh, hồi 21 giờ ngày 15/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn N, phát hiện, thu giữ 01 bao thuốc lá Thăng Long (còn 08 điếu) và số tiền 40.000 đồng (tiền bán Heroine cho Lò Văn D) đồng thời N tự khai nhận còn 04 gói Heroine mà N cất giấu trong nhà vệ sinh và lấy ra giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ của các bị cáo gồm: 01 gói Heroine có khối lượng 0,17 gam (*sau khi loại bỏ bao bì*) được gói bằng mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Đã gửi hết đi giám định, còn lại 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 04 gói Heroine có khối lượng 0,19 gam (*sau khi loại bỏ bao bì*) đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng, ngoài được gói bằng một túi nilon màu trắng. Đã gửi hết đi giám định. Còn lại 04 mảnh nilon màu trắng và 01 túi nilon màu trắng; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong còn 08 điếu thuốc; số tiền 40.000 đồng gồm 04 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành có số seri lần lượt là PO 18836348; NH 15411164; BK 14469591; QB 18104134; 01 chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius BKS 24-V1.107.13

Tại bản giám định tư pháp số 23 ngày 16/4/2020 của người giám định theo vụ việc kết luận: 01 (*một*) gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T và Lò Văn D (*sau khi loại bỏ bao bì*) xác định có tổng khối lượng 0,17 gam (*không phải mười bảy*) gam.

Tại bản giám định tư pháp số 22 ngày 16/4/2020 của người giám định theo vụ việc kết luận: 01 (*một*) gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn N (*sau khi đã trộn lại và loại bỏ bao bì*) xác định có khối lượng 0,19 gam (*không phải mười chín*) gam.

Tại bản Kết luận giám định số 179/GĐ-KTHS, ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột khô màu trắng thu giữ của Lò Văn T và Lò Văn D gửi giám định là ma túy. Loại: *Heroin*

Tại bản Kết luận giám định số 177/GĐ-KTHS, ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột khô màu trắng thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là ma túy. Loại: *Heroin*

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-SH, ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D bị truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lò Văn N ngoài về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp bị cáo phải chấp hành cả hai tội danh trên.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với: 01 mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu

trắng là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng của Lò Văn T và Lò Văn D, được niêm phong trong một bì công văn Công an huyện Sìn Hồ; 01 túi nilon màu trắng và 04 mảnh nilon màu trắng là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng của Lò Văn N, được niêm phong trong một bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong còn 08 điếu thuốc. Tất cả đều đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, là công cụ phạm tội. Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius BKS 24-V1.107.13 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 40.000 đồng gồm 04 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành có số seri lần lượt là PO 18836348; NH 15411164; BK 14469591; QB 18104134 thu giữ của Lò Văn N đây là số tiền mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và đề nghị mức hình phạt, các bị cáo đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D với mức thấp nhất của khung hình phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Kiểm sát viên không nhất trí với đề nghị của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ Luật hình sự cho bị cáo Lò Văn N được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo vì không đảm bảo tính răn đe và công tác phòng chống tội phạm về ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý

kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và đơn xin vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; biên bản khám xét khẩn cấp; lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; bản Kết luận giám định số 179 ngày 24/4/2020 và bản kết luận số 177 ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu cùng các tài liệu chứng cứ khác đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 15/4/2020, tại khu vực bản ngã tư thuộc bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu, Lò Văn D sinh năm 1996 và Lò Văn T sinh năm 1993 cùng trú tại bản T, xã N, huyện S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có tổng khối lượng 0,17 gam Heroine thì bị Công an huyện Sìn Hồ phát hiện bắt quả tang. Ngoài bán Heroine cho Lò Văn D, Lò Văn N còn tàng trữ trái phép 04 gói Heroine có khối lượng 0,19 gam để sử dụng cho bản thân trong quá trình Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sìn Hồ khám xét người và chỗ ở vào hồi 21 giờ ngày 15/4/2020.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn T, Lò Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Do vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lò Văn N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn D phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo: Các bị cáo phạm tội lần đầu và đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lò Văn N, trong quá trình khám xét khẩn cấp bị cáo Lò Văn N đã tự giác giao nộp 04 gói Heroine cho Cơ quan điều tra nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn D là người khởi xướng việc mua Heroine để sử dụng, tuy nhiên khi được Lò Văn D hỏi Lò Văn T có cùng chung mua Heroine không, Lò Văn T nhất trí ngay và để cho Lò Văn D lấy tiền từ túi quần của mình để mua Heroine và sau khi có ma túy đã trực tiếp cất dấu trong túi quần của mình, do vậy bị cáo Lò Văn T cũng phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức. Hội đồng xét xử cần xem xét trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D với mức án là như nhau.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lò Văn N được hưởng mức án dưới khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo là không đảm bảo tính răn đe và công tác phòng ngừa tội phạm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo là hoàn toàn phù hợp

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,19 gam ma túy, loại Heroine thu giữ của Lò Văn N; 0,17 gam ma túy, loại Heroine thu giữ của Lò Văn T và Lò Văn D đã gửi hết đi giám định. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng của Lò Văn T và Lò Văn D, được niêm phong trong một bì công văn Công an huyện Sìn Hồ; 01 túi nilon màu trắng và 04 mảnh nilon màu trắng là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng của Lò Văn N, được niêm phong trong một bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong còn 08 điếu thuốc, là công cụ phạm tội. Không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

Đối với số tiền 40.000 đồng gồm 04 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành có số seri lần lượt là PO 18836348; NH 15411164; BK 14469591; QB 18104134 thu giữ của Lò Văn N đây là số tiền mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 10.000 đồng trong tổng số 50.000 đồng bị cáo Lò Văn N đã bán Heroine cho Lò Văn D mà có, bị cáo đã dùng để mua thuốc lá, đây là số tiền nhỏ và gia đình bị cáo khó khăn nên cần miễn truy thu đối với bị cáo Lò Văn N.

[7] Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius BKS 24-V1.107.13 Lò Văn T chở Lò Văn D đi mua ma túy, quá trình điều tra đã xác minh chiếc xe mô tô trên là của Lò Văn Đ (anh trai Lò Văn T) đã cho Lò Văn T mượn để đi bán vàng, việc Lò Văn T chở Lò Văn D đi mua Heroine Lò Văn Đ không biết nên cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Lò Văn Đ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[8] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lò Văn N, mặc dù Lò Văn D và Lò Văn T góp tiền mua Heroine của Ngoái để cùng nhau sử dụng, nhưng khi trao đổi mua bán, chỉ có Lò Văn D hỏi mua và đưa tiền cho N, Lò Văn T không tham gia vào việc trao đổi mua bán nên không xử lý Lò Văn N về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết phạm tội “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[9] Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về nguồn gốc Heroine, Lò Văn N khai mua của người phụ nữ, tên L, dân tộc Thái (*không rõ nhân thân lai lịch*) khoảng trên 50 tuổi tại bản P, xã P, huyện S. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBVQH 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Lò Văn N phải chấp hành là 03 (*ba*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 25/4/2020. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 13 (*mười ba*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo được khấu trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ từ ngày 15/4/2020 đến ngày 24/4/2020. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 13 (*mười ba*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo được khấu trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 25/4/2020. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo từ ngày tuyên án đến khi các bị cáo vào trại chấp hành án.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong, cân tịnh khối lượng của Lò Văn T và Lò Văn D, được niêm phong trong một bì công văn Công an huyện Sìn Hồ; 01 túi nilon màu trắng và 04 mảnh nilon màu trắng là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng của Lò Văn Ngoái, được niêm phong trong một bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong còn 08 điếu thuốc.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 40.000 đồng gồm 04 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành có số seri lần lượt là PO 18836348; NH 15411164; BK 14469591; QB 18104134.

Miễn truy thu số tiền 10.000 đồng đối với Lò Văn N.

(Vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Sìn Hồ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sìn Hồ ngày 18/8/2020).

- Án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 23/9/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT- Công an huyện;
- CQTHA HS huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT- Công an huyện;
- CQTHA HS huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình